



ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

KHỐI 11





I. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN



KIẾN THỨC CƠ BẢN



PTBD	Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Tự sự	Nhân vật, cốt truyện, đối thoại	- Bản tin báo chí - Bản tường thuật, tường trình - Tác phẩm văn học nghệ thuật (truyện, tiểu thuyết...)
Miêu tả	Hình dáng, màu sắc, cử chỉ, hành động.	- Văn tả cảnh, tả người, vật... - Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
Biểu cảm	Cảm xúc, ngôi kể thứ nhất (xưng tôi, chúng tôi), độc thoại.	- Điện mừng, thăm hỏi, chia buồn - Tác phẩm văn học: thơ trữ tình, tùy bút.
Thuyết minh	Nguồn gốc, đặc điểm, số liệu.	- Thuyết minh sản phẩm - Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.
Nghị luận	Luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.	- Cáo, hịch, chiếu, biểu. - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi, sách lí luận, tranh luận về một vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa.
Hành chính – công vụ	Trình bày theo mẫu chung, có quốc hiệu, tiêu ngữ.	Đơn từ, báo cáo, đề nghị...



PCNN	Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Sinh hoạt	Ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày, mang tính tự nhiên, thoải mái và sinh động, ít trau chuốt...Sử dụng nhiều khẩu ngữ, từ ngữ địa phương.	Gồm các dạng chuyện trò, nhật kí, thư từ...
Báo chí	Đề cập đến vấn đề mang tính thời sự, thông tin sự việc một cách ngắn gọn.	Bản tin, phóng sự, tiểu phẩm,..
Chính luận	Đề cập đến vấn đề chính trị – xã hội, lập luận chặt chẽ, thuyết phục,..	Bài bình luận, bài phát biểu, bài báo cáo,..
Nghệ thuật	Dùng chủ yếu trong tác phẩm văn chương. Từ ngữ trau chuốt, điêu luyện...	Tác phẩm văn chương: Thơ, truyện,..
Khoa học	Dùng nhiều thuật ngữ khoa học, cung cấp tri thức mới.	Bài báo khoa học, luận văn, luận án,...
Hành chính	Dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực giao tiếp điều hành và quản lí xã hội . Có tính khuôn mẫu, chuẩn xác,..	Đơn từ, biên bản,...

TTLL	Đặc điểm nhận diện
Giải thích	Là vận dụng tri thức để hiểu vấn đề nghị luận một cách rõ ràng và giúp người khác hiểu đúng ý của mình.
Phân tích	Là chia tách đối tượng, sự vật hiện tượng thành nhiều bộ phận, yếu tố nhỏ để đi sâu xem xét kĩ lưỡng nội dung và mối liên hệ bên trong của đối tượng.
Chứng minh	Là đưa ra những cứ liệu – dẫn chứng xác đáng để làm sáng tỏ một lí lẽ một ý kiến để thuyết phục người đọc người nghe tin tưởng vào vấn đề.
Bác bỏ	Là chỉ ra ý kiến sai trái của vấn đề trên cơ sở đó đưa ra nhận định đúng đắn và bảo vệ ý kiến lập trường đúng đắn của mình.
Bình luận	Là bàn bạc đánh giá vấn đề, sự việc, hiện tượng... đúng hay sai, hay / dở; tốt / xấu, lợi / hại...; để nhận thức đối tượng, cách ứng xử phù hợp, có phương châm hành động đúng.
So sánh	Là đối chiếu hai hay nhiều sự vật, đối tượng hoặc là các mặt của một sự vật để chỉ ra những nét giống nhau hay khác nhau, từ đó thấy được giá trị của từng sự vật hoặc một sự vật mà mình quan tâm.



THỂ THƠ

- 
- 1 Thơ trung đại (Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, thất ngôn bát cú Đường luật, song thất lục bát,...)
 - 2 Thơ hiện đại (Thơ tự do, thơ năm chữ, bảy chữ, tám chữ,...)
 - 3 Thơ truyền thống: Thơ lục bát

Biện pháp tu từ

So sánh

- Làm cho câu thơ/ đoạn thơ trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.
- Khẳng định/ thể hiện/ nhấn mạnh.....

Nhân hóa

- Làm cho sự vật trở nên sinh động, có hồn
- Thể hiện/ Khẳng định....

Ẩn dụ

- Tăng sức gợi hình, gợi cảm
- Thể hiện/ Khẳng định....

Liệt kê

- Làm cho đoạn văn, đoạn thơ sinh động, phong phú.
- Diễn tả cụ thể, toàn diện....

Điệp
(từ/ngữ/cấu trúc)

- Tạo nhịp điệu cho đoạn thơ.
- Nhấn mạnh/Khẳng định

Đảo ngữ

- Gây ấn tượng cho câu thơ/ đoạn thơ.
- Nhấn mạnh/Khẳng định.....

Câu hỏi tu từ

- Tạo giọng điệu băn khoăn, trăn trở, chiêm nghiệm.
- Khẳng định/ Khuyên nhủ

Đối lập

- Tạo sự cân đối/ đăng đối hài hòa
- Thể hiện/ Khẳng định....





Dấu hiệu nhận biết:

Từ/ Theo đoạn trích, theo tác giả,...

- **Chỉ ra** --> những chi tiết, hình ảnh, những yếu tố trong văn bản.

-> Trả lời: Tìm ý trong văn bản, ghi lại đầy đủ, chính xác

Lưu ý cách trình bày: Tách ý rõ ràng (nên gạch đầu dòng)

- **Tìm câu chủ đề** (câu văn thể hiện nội dung của văn bản)

+ Đầu đoạn (Diễn dịch/Tổng- phân- hợp)

+ Cuối đoạn (Quy nạp)

- **Xác định:**

+ Phương thức biểu đạt

+ Phong cách ngôn ngữ

+ Thao tác lập luận

+ Phép liên kết (lặp- nối- thế)

+ Thể thơ (nếu văn bản đọc hiểu là THƠ)



- **Nêu nội dung văn bản:**

- + Viết về vấn đề gì?

- + Thái độ người viết như thế nào?

- **Chỉ ra/ Xác định biện pháp tu từ (Biện pháp nghệ thuật) --> Nêu TÁC DỤNG (Hiệu quả nghệ thuật)**

- > Trả lời:

- Gọi tên BPNT (BPTT)

- Ghi lại từ ngữ biểu hiện BPNT “.....” (Bắt buộc)

- Nêu tác dụng (chú ý tác dụng HÌNH THỨC+ NỘI DUNG)

- **Nêu ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết, khái niệm (A)**

- > Trả lời:

- “A” có nghĩa là.....



- Theo anh/chị, tại sao tác giả cho rằng....

--> Trả lời:

Theo tôi, tác giả cho rằng vì.....

- Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh/ câu nói: (A)

--> Trả lời:

“A” có nghĩa là.....

- Anh/chị có đồng tình với quan niệm/ ý kiến/ câu nói trên hay không? Vì sao?

--> Trả lời:

Tôi đồng tình/ Không đồng tình. (Câu trả lời phải có chủ ngữ)

Bởi vì..... (Bắt buộc)



Vận
dụng
thấp

Anh/chị hãy rút ra thông điệp/ bài học cho bản thân. Lí giải

--> Trả lời:

Ghi rõ bài học/ thông điệp rút ra từ văn bản (nên diễn đạt theo ý của mình, hạn chế chép nguyên văn từ văn bản)

Lí giải **(bắt buộc)** (Viết từ 5 đến 8 dòng)

VẬN DỤNG



*Nếu bạn không thể là một cây thông trên đỉnh đồi,
Hãy là một bụi rậm trong thung lũng, nhưng
Hãy là bụi rậm nhỏ nhắn nhưng rắn rỏi nhất quả đồi,
Hãy là một bụi cây nhỏ nếu bạn không thể là một cây lớn.
Nếu bạn không thể là một bụi cây, hãy là một bụi cỏ,
Làm cho con đường hạnh phúc hơn.
Nếu bạn không thể là một con cá muskie, hãy chỉ là một con cá vược,
Nhưng hãy là con cá vược nổi bật nhất trong hồ.
Tất cả chúng ta không thể là thuyền trưởng, nhưng có thể làm thủy thủ,
Có một thứ dành cho tất cả,
Có việc lớn và cũng có việc nhỏ,
Và việc nên làm chính là việc gần ta.
Nếu bạn không thể là quốc lộ, hãy là một con đường mòn nhỏ.
Nếu bạn không thể là mặt trời, hãy là một vì sao.
Điều quan trọng không nằm ở chỗ quy mô bạn thành hay bại,
Dù bạn là gì, hãy là cái tốt nhất.*

(Douglas Mallock, Dù bạn là gì đi nữa, hãy là cái tốt nhất)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Trong văn bản, tác giả khuyên chúng ta *hãy là* những gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp cấu trúc được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả “*việc nên làm chính là việc gần ta*” không? Vì sao?

Trong mỗi chú bé đều âm ỉ giấc mơ bay lên. Tôi cũng thấy thế. Em chắc vẫn còn nuôi giấc mơ đó. Nhưng khi lớn lên, đôi khi những tầng mây thâm thấp thoi cũng khiến ta như bị che khuất tầm nhìn. Tệ hơn, những tầng mây sũng nước thậm chí có thể che khuất cả những giấc mơ, đè nén khát vọng của mỗi người. Một ngày mây mù có thể khiến ta yếu ớt và bi lụy. Một chút thất bại cũng như mây mù kéo đến, có thể làm em rút vào tổ kén u uất, bi quan. Ai đó nói rằng cách tốt nhất để hóa giải khó khăn là đi xuyên qua nó. Đi xuyên qua mây mù bằng giấc mơ phi công gìn giữ từ thơ bé. Đi xuyên qua gian khó bằng lòng lạc quan. Đi xuyên qua u mê bằng khao khát hướng đến trí tuệ, thông sáng. Đi xuyên qua thất bại bằng sự điềm đạm trưởng thành.

Vì triệu năm đã là như thế, cuộc đời có hôm nắng đẹp, có ngày mưa dầm, có tuần mây đen như đè nặng, có khoảnh khắc u ám tối dạ, rỗng đầu, nhưng Mặt Trời vẫn mọc mỗi sớm mai. Không phải ai cũng có thể trở thành phi công lái Airbus hay Boeing đúng y như giấc mơ tuổi nhỏ. Nhưng ai cũng có thể học cách giữ cho mình giấc mơ bay xuyên qua những tầng mây, đón nắng rọi sáng tâm hồn khiến nụ cười luôn nở trên môi mỗi người.

(Bay xuyên những tầng mây, Hà Nhân, NXB Văn học, 2016, tr.98)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Nêu hiệu quả của phép liệt kê được sử dụng trong câu văn in đậm.

Câu 3. Theo anh/ chị, vì sao tác giả lại cho rằng *cách tốt nhất để hóa giải khó khăn là đi xuyên qua nó*?

Câu 4. Điều anh/ chị tâm đắc nhất từ đoạn trích trên là gì? Vì sao?

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông*

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh
lúc rách nát gió vò, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình*

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
có thể khổng lồ, có thể bé li ti
dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh
đã sinh ra
chẳng sợ thử thách gì.*

(Nguyễn Minh Khiêm, *Đọc đời mình trên lá*)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Anh/ chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của từ *khổng lồ* và *bé li ti* trong hai câu thơ: *Tôi đã đọc đời mình trên lá/ có thể khổng lồ, có thể bé li ti.* ?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong khổ thơ thứ 2.

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm của tác giả: *dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh* hay không? Vì sao?

Trận chiến chống dịch COVID – 19, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Đảng, Chính phủ Việt Nam đã sớm kêu gọi nhân dân quyết liệt, đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tập thể, cùng nhau đẩy lùi dịch bệnh bằng cách làm tốt các hướng dẫn: Hạn chế tiếp xúc; giữ khoảng cách, đeo khẩu trang; rửa tay thường xuyên; vệ sinh nhà cửa; khai báo y tế,... Từ đó, đã huy động được sức mạnh hưởng ứng, chung tay của mỗi người dân, mỗi cá nhân trong phòng, chống dịch. Mỗi người dân, các tầng lớp nhân dân, các giới tùy khả năng của mình, người có tiền góp tiền, người có hiện vật góp hiện vật, người có sức giúp sức, người có ý tưởng góp ý tưởng... Với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, thời gian qua, nhiều tổ chức, cá nhân đã tự nguyện vận động, ủng hộ một số địa phương, cơ sở, cá nhân và những trường hợp phải cách li, điều trị. Nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, đồng bào ta ở nước ngoài, với tình cảm sâu sắc và trách nhiệm của mình, đã tích cực tham gia ủng hộ, chống dịch COVID-19... Trong khó khăn, thử thách, những phẩm chất tốt đẹp của người Việt càng tỏa sáng.

(Nguồn internet)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên.

Câu 2. Em hãy chỉ ra cách đẩy lùi dịch bệnh được trình bày trong văn bản.

Câu 3. Hãy tìm và chỉ ra 1 biện pháp tu từ có trong văn bản trên.

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 dòng) nêu suy nghĩ của bản thân về tinh thần đoàn kết trong phòng chống dịch Covid – 19.



Suốt bao nhiêu năm, cha đã làm người đưa thư trong cái thị trấn này. Cha đã đạp xe dọc theo theo những đại lộ hay những phố nhỏ chật hẹp, gõ cửa và đem đến tin tức của một họ hàng, đem những lời chào nồng nhiệt từ một nơi xa xôi nào đó [...]. . Chiếc phong bì nào cũng đều chưa đựng những tin tức được mong chờ từ lâu. **Con muốn cha biết được rằng con vô cùng kính yêu cha cũng như khâm phục biết bao nhiêu cái công việc cha đã làm cho hàng vạn con người [...]. Khi con nghĩ về hàng ngàn cây số cha đã đạp xe qua, đem theo một túi nặng đầy thư, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, dù trời nắng hay mưa, lòng con tràn ngập niềm tự hào khi tưởng tượng ra niềm vui mà cha đem lại cho những ai đợi chờ tin tức từ những người yêu dấu. Cha đã gắn kết những trái tim lại với nhau như một nhịp cầu vòng.**

(Trích *Cha thân yêu của con*, Theo *Những bức thư đoạt giải UPU*, Ngữ văn 10, tập 1, NXB Việt Nam, 2012, tr.28)

Câu 1. Đoạn trích trên viết theo phong cách ngôn ngữ chính nào?

Câu 2. Dựa vào đoạn trích hãy cho biết thái độ của người con đối với công việc của cha mình.

Câu 3. Cho biết hiệu quả nghệ thuật của hai biện pháp tu từ liệt kê và so sánh trong đoạn văn in đậm trên.

Câu 4. Em rút ra bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vấy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chực chờ, chỉ cần bạn lơ là mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

(...) Làm cách nào để có thể đứng vững giữa muôn vàn cạm bẫy, khó khăn, thử thách? Làm cách nào để có thể luôn hiên ngang vững vàng trên đôi chân của mình và mở rộng vòng tay chào đón những điều mà cuộc đời mang đến? Điều gì giúp chúng ta vượt qua khó khăn trở ngại? Điều gì dẫn đường chỉ lối cho ta đi xuyên qua màn đêm sóng gió để đạt được điều mong muốn?

Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”. Đó là thứ bạn cần có và nên phải có dù cho bạn đang ở lứa tuổi thiếu niên, thanh niên hay đã trưởng thành. Luôn xác định trọng tâm cho cuộc sống và làm mọi điều hướng về nó, có vậy bạn sẽ không lạc lối và thất vọng.

(Sống như ngày mai sẽ chết - Phi Tuyết - Nxb Thế Giới, 2017)

Câu 1. Theo tác giả, điều gì giúp bạn trở thành một phiên bản tốt hơn?

Câu 2. Nêu tác dụng câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Anh/ chị hiểu “trọng tâm cuộc đời” là gì?

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm Luôn xác định trọng tâm cho cuộc sống và làm mọi điều hướng về nó, có vậy bạn sẽ không lạc lối và thất vọng hay không? Vì sao?



II. LÀM VĂN





1. Hai đứa trẻ:

Phân tích bức tranh phố huyện trong truyện ngắn hai đứa trẻ

- *Mở bài: Khái quát tác giả, tác phẩm, dẫn đề.*
- *Thân bài:*
 - + *Phố huyện lúc chiều tàn: thiên nhiên, cảnh sinh hoạt của con người...*
 - + *Phố huyện khi đêm về: đặc điểm khung cảnh, đời sống của những kiếp người trong bóng đêm...*
 - + *Phố huyện khi đoàn tàu đi qua: hình ảnh đoàn tàu tương phản với phố huyện. ý nghĩa hình ảnh đoàn tàu*
- *Kết bài:*
 - + *Giá trị nội dung*
 - + *Giá trị nghệ thuật.*





2. Chữ người tử tù

Phân tích nhân vật Huấn Cao

- *Mở bài: Khái quát tác giả, tác phẩm, dẫn đề.*
- *Thân bài:*
 - + *Vẻ đẹp tài hoa*
 - + *Vẻ đẹp khí phách*
 - + *Vẻ đẹp thiên lương*
- *Kết bài:*
 - + *Khái quát về hình tượng nhân vật Huấn Cao.*
 - + *Quan niệm của Nguyễn Tuân về cái đẹp.*

Phân tích nhân vật quản ngục

- *Mở bài: Khái quát tác giả, tác phẩm, dẫn đề.*
- *Thân bài:*
 - + *Yêu quý, trân trọng cái đẹp*
 - + *Kính mến người tài*
 - + *Bản chất lương thiện*
- *Kết bài:*
 - + *Khái quát hình tượng nhân vật viên quản ngục.*
 - + *Quan điểm nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân được gửi gắm qua nhân vật.*



3. Chí Phèo

3.1. Bi kịch tha hóa

- *Mở bài: Khái quát tác giả, tác phẩm, dẫn đề.*
- *Thân bài:*
 - + *Trước khi đi tù, Chí Phèo vốn là một người nông dân hiền lành, lương thiện*
 - + *Sau khi ra tù, Chí Phèo trở thành một thằng lưu manh*
 - + *Không dừng ở đó, Chí cứ trượt dài trên tội ác để rồi từ một thằng lưu manh, Chí trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại, hoàn toàn mất hết nhân tính*
- *Kết bài*
 - + *Khẳng định tài năng của nhà văn Nam Cao trong việc xây dựng hình tượng nhân vật.*
 - + *Giá trị hiện thực, nhân đạo thông qua việc khắc họa bi kịch tha hóa của Chí Phèo.*
 - + *Nhận xét, đánh giá*



3. Chí Phèo

3.2. Bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người

- Mở bài: *Khái quát tác giả, tác phẩm, dẫn đề.*
- Thân bài:
 - + *Bị kịch bị khước từ quyền làm người ngay từ khi sinh ra*
 - + *Bị kịch thể hiện trong tiếng chửi của Chí Phèo ở đầu truyện*
 - + *Bị kịch tha hóa là cơ sở dẫn đến bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người*
 - + *Bị Thị Nở từ chối*
- Kết bài
 - + *Khái quát lại bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo.*
 - + *Giá trị hiện thực, nhân đạo thông qua bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo.*
 - + *Nhận xét, đánh giá*